

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 543/2019/HC-PT
Ngày 14 tháng 8 năm 2019
V/v: Khiếu kiện quyết định hành chính

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Ba.

Các Thẩm phán: Ông Tô Chánh Trung.
Ông Đặng An Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiểu Phương Quyền - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Viễn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2019, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 496/2018/TLPT-HC ngày 20 tháng 9 năm 2018.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 122/2018/HC-ST ngày 07 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1544/2019/QĐPT-HC ngày 23 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

Người khởi kiện:

- Ông Trương Tấn H, sinh năm: 1975 (vắng mặt).
- Bà Tiêu Thị Mộng D, sinh năm: 1975 (vắng mặt).
- Ông Trương Tấn H1, sinh năm: 2000 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: 129/8E Nguyễn T, phường x, quận x, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của những người khởi kiện: Bà Lâm Lệ N, sinh năm: 1975 (có mặt).

Địa chỉ: 222H Trần Hưng Đ, phường x, quận x, thành phố Hồ Chí Minh

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Nguyễn Hồng C - Văn phòng Luật sư Phạm Quang B thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Địa chỉ: 49B Trần Bình T, phường x, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người bị kiện:

- Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An (vắng mặt).
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Trường C - Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An (Giấy ủy quyền số 1961/GUQ-CT ngày 14/3/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An) (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1965 – Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An (có mặt).

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L (có đơn xin vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Văn L - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L (Văn bản ủy quyền số 324/UBND-TCD ngày 24/01/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L) (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Trần Văn S, sinh năm 1967 – Trưởng phòng Quản lý đất đai thuộc Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh L (có mặt).

Người kháng cáo: Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện – Bà Lâm Lệ N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện trình bày:*

Hộ gia đình ông Trương Tấn H được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 11173/QSDĐ tổng diện tích 15.178m² loại đất SKC, thuộc thửa 43 và 50, tờ Bản đồ số 29, tọa lạc xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (hiện diện tích còn lại của gia đình hộ ông Trương Tấn H là 1.500m² ở thửa 43 nhưng trên thực tế trên 2.000m²). Ngày 02/12/2016, Ủy ban nhân dân huyện Đ (UBND huyện Đ) ban hành Quyết định thu hồi số 11083/QĐ-UBND diện tích 2.212m² thuộc thửa 43 để xây dựng đường cấp kênh Tây trên địa bàn xã Đ. Đồng thời UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 11087/QĐ-UBND bồi thường tổng cộng 1.346.026.440đ. Ngày 09/5/2017, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 2310/QĐ-UBND thu hồi bổ sung diện tích từ 2.212m² thành 2.827m² và Quyết định số 2312/QĐ-UBND bồi thường bổ sung 381.031.560đ. Do không đồng ý giá bồi thường nên hộ ông H khiếu nại. Ngày 02/6/2017, Chủ tịch UBND huyện Đ ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số

4376/QĐ-CT nội dung bác đơn khiếu nại của ông H. Ngày 09/11/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L (UBND tỉnh L) ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 số 4076/QĐ-UBND bác đơn khiếu nại của ông H. Do đó, ông Trương Tấn H, bà Tiêu Thị Mộng D và ông Trương Tấn H1 khởi kiện yêu cầu hủy các Quyết định số 11087/QĐ-UBND ngày 02/12/2016, số 2312/QĐ-UBND ngày 09/5/2017 của UBND huyện Đ, Quyết định số 4376/QĐ-CT ngày 02/6/2017 của Chủ tịch UBND huyện Đ và Quyết định số 4076/QĐ-UBND ngày 09/11/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh L.

** Người bị kiện - Ủy ban nhân dân huyện Đ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ có văn bản trình bày:*

UBND tỉnh L ban hành Quyết định 3283/QĐ-UBND ngày 09/8/2016 về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh đơn giá để bồi thường về đất và mức hỗ trợ thực hiện Dự án Đường kênh Tây trên địa bàn xã Đ, huyện Đ và Quyết định 3494/QĐ-UBND ngày 26/8/2016 về việc bổ sung Quyết định 3283/QĐ-UBND ngày 09/8/2016 theo quy định tại khoản 2 Điều 74 Luật đất đai, về giá bồi thường phù hợp quy định khoản 1 Điều 15 Nghị định số 44/2014 ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Loại đất của ông H là loại đất SKC đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp, không phải là đất thương mại dịch vụ. nên căn cứ điểm 2.2 khoản 2 mục I phần A Bảng giá các loại đất theo Quyết định 60/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 là tính thời hạn còn lại, không áp dụng thời hạn sử dụng theo giấy CNQSDĐ. Do đó Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án trên đã áp giá và thẩm định để trình UBND huyện ban hành Quyết định 11087/QĐ-UBND ngày 02/12/2016 bồi thường cho hộ ông H do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất và Quyết định 2312/QĐ-UBND ngày 09/5/2017 về việc bồi thường bổ sung giá trị quyền sử dụng đất đối với hộ ông H là đúng theo quy định pháp luật. Do đó các yêu cầu khởi kiện của những người khởi kiện là không có căn cứ.

** Người bị kiện - Ủy ban nhân dân tỉnh L có văn bản trình bày:*

Việc UBND Đức Hòa bồi thường cho hộ ông H là đúng quy định pháp luật. Ông H khiếu nại nhưng không có căn cứ xem xét nên Chủ tịch UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 4376/QĐ-CT ngày 02/6/2017 giải quyết khiếu nại bác khiếu nại của ông H là có căn cứ. Ông H tiếp tục khiếu nại nhưng cũng không có căn cứ chứng minh nên Chủ tịch UBND tỉnh L ban hành Quyết định số 4076/QĐ-UBND ngày 09/11/2017 nội dung Công nhận và giữ nguyên Quyết định số 4376/QĐ-CT ngày 02/6/2017 của Chủ tịch UBND huyện Đ và bác nội dung khiếu nại của hộ ông H là đúng quy định pháp luật.

Tại Bản án số 122/2018/HC-ST ngày 07 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã quyết định:

Căn cứ Điều 30, Điều 32 và Điều 193 Luật tố tụng hành chính; Điều 74, Điều 76 và Điều 112 Luật đất đai; Điều 29, Điều 30, Điều 31, Điều 38, Điều 39 và Điều 40 Luật khiếu nại; Điều 32 Nghị quyết của Quốc hội về án phí, lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Tấn H, bà Tiêu Thị Mộng D và ông Trương Tấn H1 về việc yêu cầu hủy quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai của Ủy ban nhân dân huyện Đ.

Các Quyết định số 11087/QĐ-UBND ngày 02/12/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc bồi thường đất và tài sản trên đất, Quyết định số 2312/QĐ-UBND ngày 09/5/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc bồi thường bổ sung giá trị quyền sử dụng đất đối với hộ ông Trương Tấn H ban hành đúng quy định pháp luật.

Quyết định số 4376/QĐ-CT ngày 02/6/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của hộ ông Trương Tấn H ban hành đúng quy định pháp luật.

Quyết định số 4076/QĐUBND ngày 09/11/2017 của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh L về việc giải quyết khiếu nại lần 2 của hộ ông Trương Tấn H dự án đường cấp kênh Tây ban hành đúng quy định pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 07/8/2018, bà Lâm Lệ N kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- Người khởi kiện ông Trương Tấn H, bà Tiêu Thị Mộng D, ông Trương Tấn H1 có bà Lâm Lệ N làm đại diện theo ủy quyền đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo sửa bản án sơ thẩm theo hướng hủy các Quyết định số 11087/QĐ-UBND ngày 02/12/2016; số 2312/QĐ-UBND ngày 09/5/2017; số 4376/QĐ-CT ngày 02/6/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ và Quyết định số 4076/QĐUBND ngày 09/11/2017 của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh L vì cho rằng các Quyết định nói trên chưa giải quyết thỏa đáng cho người khởi kiện, mức bồi thường thấp hơn nhiều so với giá thị trường.

- Người bị kiện là Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Đ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ và Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh L có văn bản nêu ý kiến giữ nguyên quan điểm như đã trình bày ở sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm và xin xét xử vắng mặt.

- Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện cho rằng tại thời điểm thẩm định giá giá trị đất của ông H là 2.202.000 đồng/m² nhưng UBND huyện Đ lại ban hành giá bồi thường chỉ có 610.000 đồng/m² là thiệt thòi cho hộ ông H do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, sửa bản án sơ thẩm theo hướng hủy các Quyết định của UBND huyện Đ và của UBND tỉnh L để giải quyết lại giá bồi thường đất cho gia đình ông H.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho UBND huyện Đ và UBND tỉnh L cho rằng tại thời điểm thu hồi đất UBND huyện Đ đã áp giá theo quy định tại bảng giá do UBND tỉnh L ban hành theo Quyết định 60/2014/QĐ-UBND ngày

19/12/2014. Đất của ông H không phải là đất ở nông thôn và thời gian sử dụng đất của ông H chỉ còn 30 năm do đó UBND huyện chỉ bồi thường 70% giá trị đất SKC là phù hợp.

Về giá bồi thường UBND xem xét chứng thư thẩm định như tài liệu tham khảo chứ không phải áp giá theo chứng thư thẩm định. Từ các căn cứ nêu trên cho thấy việc UBND huyện Đ ban hành các Quyết định là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận và ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Khiếu kiện quyết định hành chính” và giải quyết là đúng quy định tại Điều 30, Điều 32, Điều 116 Luật tố tụng hành chính. Bà Lâm Lệ N kháng cáo đúng quy định của Luật tố tụng hành chính nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 225 Luật tố tụng hành chính, xét xử vắng mặt người bị kiện theo quy định của pháp luật.

[2] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành quyết định hành chính:

Ngày 02/12/2016 Ủy ban nhân dân huyện Đ (UBND huyện Đ) ban hành Quyết định thu hồi số 11083/QĐ-UBND thu hồi diện tích 2.212m² đất của gia đình ông Trương Tấn H để xây dựng đường cặp kênh Tây trên địa bàn xã Đức Hòa Đông, đồng thời UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 11087/QĐ-UBND bồi thường cho ông H tổng cộng 1.346.026.440 đồng. Ngày 09/5/2017 UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 2310/QĐ-UBND thu hồi bổ sung diện tích từ 2.212m² thành 2.827m² và Quyết định số 2312/QĐ-UBND bồi thường bổ sung cho gia đình ông H 381.031.560 đồng. Không đồng ý với giá bồi thường, nên ông H khiếu nại. Ngày 02/6/2017 Chủ tịch UBND huyện Đ ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 4376/QĐ-CT nội dung bác đơn khiếu nại của ông H. Ngày 09/11/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 số 4076/QĐ-UBND bác đơn khiếu nại của ông H.

Căn cứ vào các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy: Quyết định số 4376/QĐ-UBND ngày 02/6/2017 của Chủ tịch UBND huyện Đ và Quyết định số 4076/QĐ-UBND ngày 09/11/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L được ban hành đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung:

Ngày 09/8/2016, Ủy ban nhân dân tỉnh L ban hành Quyết định số 3283/QĐ-UBND về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh đơn giá để bồi thường về đất và mức hỗ trợ thực hiện dự án Đường kênh Tây trên địa bàn xã Đ, huyện Đ và Quyết định số 3494/QĐ-UBND ngày 26/8/2016 về việc bổ sung Quyết định số 3283/QĐ-UBND ngày 09/8/2016. Trên cơ sở đó loại đất bị thu hồi của hộ ông H là loại đất SKC (đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp) không phải đất thương mại dịch vụ nên chỉ được tính giá trị 70% đất thổ cư. Ông H cho rằng vào thời điểm bồi thường ông đã chuyển nhượng đất cho người khác với giá 2.400.000đ/m² và ông H cũng đã đề nghị Công ty thẩm định giá Toàn Cầu xác định giá trị đất của ông H là 2.202.000 đồng/m². Thực tế giá trị đất mà ông H đưa ra thấp hơn so với giá ông H được tính để bồi thường là 3.900.000 đồng/m² x 70% = 2.730.000 đồng/m². Mặt khác, phải tính đến đất của ông H là đất thuê của Nhà nước nên khi bồi thường phải xác định thời hạn còn lại ghi trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là còn 30 năm. Vì vậy giá trị bồi thường còn lại là 1.170.000 đồng/m² là phù hợp với quy định của pháp luật.

Do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã bác yêu cầu khởi kiện của ông Trương Tấn H, bà Tiêu Thị Mộng D, ông Trương Tấn H1 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tại đơn kháng cáo và trước phiên tòa phúc thẩm người khởi kiện kháng cáo nhưng không có chứng cứ gì mới nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo, nên giữ nguyên bản án sơ thẩm như quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên người khởi kiện kháng cáo phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

[5] Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Trương Tấn H, bà Tiêu Thị Mộng D, ông Trương Tấn H1 do bà Lâm Lệ Nhi đại diện theo ủy quyền. Giữ nguyên bản án

hành chính sơ thẩm số 122/2018/HC-ST ngày 07 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Căn cứ Điều 30, Điều 32 và Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; Điều 74, Điều 76 và Điều 112 Luật đất đai.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Tấn H, bà Tiêu Thị Mộng D và ông Trương Tấn H1 về việc yêu cầu hủy quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai của Ủy ban nhân dân huyện Đ.

Các Quyết định số 11087/QĐ-UBND ngày 02/12/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc bồi thường đất và tài sản trên đất; Quyết định số 2312/QĐ-UBND ngày 09/5/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc bồi thường bổ sung giá trị quyền sử dụng đất đối với hộ ông Trương Tấn H ban hành đúng quy định pháp luật.

Quyết định số 4376/QĐ-CT ngày 02/6/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của hộ ông Trương Tấn H ban hành đúng quy định pháp luật.

Quyết định số 4076/QĐ-UBND ngày 09/11/2017 của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh L về việc giải quyết khiếu nại lần 2 của hộ ông Trương Tấn H dự án cấp kênh Tây ban hành đúng quy định pháp luật.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật.

3. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Trương Tấn H, bà Tiêu Thị Mộng D và ông Trương Tấn H1 mỗi người phải nộp 300.000 đồng; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Lâm Lệ N (đại diện theo ủy quyền của ông Trương Tấn H, bà Tiêu Thị Mộng D và ông Trương Tấn H1) đã nộp theo biên lai thu số 0000016 ngày của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An. Ông Trương Tấn H, bà Tiêu Thị Mộng D và ông Trương Tấn H1 mỗi người phải nộp 200.000 đồng tiền án phí phúc thẩm.

Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Hữu Ba